

mảnh): xem Chú giải chi tiết nhóm 46.01, đoạn (B) (2); và

(iii) Các mặt hàng từ cây mướp (găng tay, tấm lót...) được lót hoặc không.

Những mặt hàng như vậy bao gồm:

(1) Rổ, thùng, sọt, giỏ, hòm mây và các đồ chứa đựng bằng liễu gai của tất cả các loại, có hoặc không lắp con lăn hoặc bánh xe, kể cả rổ cá, giỏ đựng cá và rổ đựng trái cây.

(2) Rổ hoặc hộp tương tự bằng nan gỗ đã được bện lại. Nhưng rổ, thùng từ nan gỗ chưa được bện thì bị **loại trừ (nhóm 44.15)**.

(3) Va-li và hòm, túi du lịch.

(4) Túi xách tay, túi mua hàng và các sản phẩm tương tự.

(5) Giỏ bắt tôm hùm và các sản phẩm tương tự; lồng chim và tổ ong.

(6) Khay, giá để rượu, cái đập thảm, bộ đồ ăn, bộ đồ bếp và các mặt hàng gia dụng khác.

(7) Một số họa tiết cho trang phục nữ và các mặt hàng thi hiệu khác, **trừ** các mặt hàng của **nhóm 67.02**.

(8) Bọc ngoài bằng rom dùng cho chai. Các sản phẩm này hầu hết ở dạng hình nón rỗng bằng rom thô hoặc bằng các vật liệu tương tự xếp song song không bằng phẳng và được buộc với nhau bằng dây sợi hoặc dây thừng.

(9) Thảm được sản xuất bằng cách tập hợp các sợi bện dài kết thành hình vuông, hình tròn... và nối lại với nhau bằng sợi xe.

PHẦN X:

BỘT GIẤY TỪ GỖ HOẶC TỪ NGUYÊN LIỆU XƠ SỢI XENLULO KHÁC; GIẤY LOẠI HOẶC BÌA LOẠI THU HỒI (PHẾ LIỆU VÀ VỤN THỪA); GIẤY VÀ BÌA VÀ CÁC SẢN PHẨM CỦA CHÚNG

Chương 47:

Bột giấy từ gỗ hoặc từ nguyên liệu xơ xenlulo khác; giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa)

Chú giải.

1.- Theo mục đích của nhóm 47.02, khái niệm "bột giấy hoá học từ gỗ, loại hoà tan" có nghĩa là bột giấy hoá học từ gỗ có hàm lượng phần không hoà tan từ 92% trở lên đối với bột giấy sản xuất bằng phương pháp sulphat hoặc kiềm hoặc 88% trở lên đối với bột giấy sản xuất bằng phương pháp sulphit sau khi ngâm một giờ trong dung dịch natri hydroxit (NaOH) nồng độ 18% ở nhiệt độ 20°C, và đối với bột giấy sản xuất bằng phương pháp sulphit hàm lượng tro không được lớn hơn 0,15% tính theo khối lượng.

TỔNG QUÁT

Bột giấy thuộc Chương này chứa chủ yếu xơ sợi xenlulo thu được từ các vật liệu thực vật khác nhau, hoặc từ phế liệu dệt có nguồn gốc thực vật.

Explanatory Note to heading 46.01, paragraph (B) (2); and

(iii) articles of loofah (gloves, pads, etc.) lined or not.

Such articles include:

(1) Baskets, panniers, hampers and basketware containers of all kinds, whether or not fitted with rollers or castors, including fish baskets, creels and fruit baskets.

(2) Similar baskets or boxes of interlaced chipwood. But chipbaskets of non-interlaced chipwood are **excluded (heading 44.15)**.

(3) Travelling-bags and suitcases.

(4) Handbags, shopping-bags and the like.

(5) Lobster pots and similar articles; birdcages and beehives.

(6) Trays, bottleholders, carpet-beaters, tableware, kitchenware and other household articles.

(7) Millinery motifs and other fancy articles, **other than those of heading 67.02**.

(8) Straw envelopes for bottles. These articles are mostly in the form of hollow cones of coarse straw or similar materials roughly laid parallel and bound together with yarn or cord.

(9) Mats made by assembling long plaits into squares, circles, etc., and binding them together with twine.

Section X

PULP OF WOOD OR OF OTHER FIBROUS CELLULOSIC MATERIAL; RECOVERED (WASTE AND SCRAP) PAPER OR PAPERBOARD; PAPER AND PAPERBOARD AND ARTICLES THEREOF

Chapter 47

Pulp of wood or of other fibrous cellulosic material; recovered (waste and scrap) paper or paperboard

Note.

1.- For the purposes of heading 47.02, the expression "chemical wood pulp, dissolving grades" means chemical wood pulp having by weight an insoluble fraction of 92 % or more for soda or sulphate wood pulp or of 88 % or more for sulphite wood pulp after one hour in a caustic soda solution containing 18 % sodium hydroxide (NaOH) at 20 °C, and for sulphite wood pulp an ash content that does not exceed 0.15 % by weight

GENERAL

The pulp of this Chapter consists essentially of cellulose fibres obtained from various vegetable materials, or from waste textiles of vegetable origin.

Loại bột giấy quan trọng nhất trong thương mại quốc tế là bột giấy gỗ, được gọi là “bột giấy cơ học từ gỗ”, “bột giấy hóa học từ gỗ”, “bột giấy bán hóa từ gỗ” hoặc “bột giấy hóa cơ từ gỗ”, tùy theo phương pháp chế biến. Loại gỗ dùng nhiều nhất là gỗ thông, vân sam, cây dương và cây dương lá rung, nhưng người ta còn sử dụng gỗ rắn hơn chẳng hạn như cây dẻ gai, cây hạt dẻ, cây bạch đàn và một số gỗ nhiệt đới.

Các nguyên liệu khác được sử dụng để sản xuất bột giấy bao gồm:

- (1) Xơ bông.
- (2) Giấy loại và bìa loại (phế liệu và vụn thừa).
- (3) Giẻ lau (chủ yếu bằng bông, lanh hoặc bằng gai dầu) và các phế liệu dệt khác như dây thừng cũ.
- (4) Rơm rạ, cỏ giấy, lanh, gai, đay, gai dầu, cây xidan, bã mía, tre và cỏ sậy khác.

Bột giấy từ gỗ có thể màu nâu hoặc trắng. Nó có thể bán tẩy trắng hoặc tẩy trắng nhờ các hóa chất hoặc có thể chưa tẩy trắng. Một loại bột giấy được xem như bán tẩy trắng hoặc tẩy trắng nếu, sau khi sản xuất, nó được xử lý nhằm tăng thêm độ trắng (độ sáng).

Ngoài việc sử dụng trong công nghiệp giấy, một số loại bột giấy (nhất là bột giấy tẩy trắng) là nguồn xenlulo để sản xuất các sản phẩm khác nhau như vật liệu dệt nhân tạo, plastic, vec-ni và thuốc nổ; chúng cũng được sử dụng trong cỏ khô cho gia súc.

Bột giấy thường được trình bày ở dạng tờ đóng thành bánh (có đục lỗ hay không), khô hoặc ướt, song đôi khi chúng có thể được trình bày dưới dạng tấm, cuộn tròn, dạng bột hay dạng mảnh.

Chương này **không bao gồm**:

- (a) Xơ bông (**nhóm 14.04**)
- (b) Bột giấy tổng hợp gồm những tấm sợi (sợi nhỏ-fibril) polyetylen hoặc polypropylen không dính với nhau (**nhóm 39.20**).
- (c) Ván sợi (**nhóm 44.11**).
- (d) Các khối, tấm hoặc miếng lọc, bằng bột giấy (**nhóm 48.12**).
- (e) Các sản phẩm khác bằng bột giấy (**Chương 48**).

47.01 – Bột giấy cơ học từ gỗ

Bột giấy cơ học từ gỗ thu được duy nhất bằng quá trình cơ học, tức là, bằng cách nghiền hoặc mài gỗ, được trục vò và đôi khi bỏ mắt gỗ, thành xơ sợi bằng máy nghiền cơ khí dưới dòng chảy của nước.

Việc nghiền mà không cần xử lý trước bằng hơi nước sản xuất ra bột giấy được gọi là bột giấy cơ học từ gỗ “màu sáng” trong đó các xơ sợi bị gãy hoặc bị làm yếu. Gỗ có thể được xử lý bằng hơi nước trước khi mài, sản xuất ra

The most important pulp in international trade is wood pulp, termed "mechanical wood pulp", "chemical wood pulp", "semi-chemical wood pulp" or "chemi-mechanical pulp", according to its method of preparation. The woods mostly used are pine, spruce, poplar and aspen, but harder woods such as beech, chestnut, eucalyptus and certain tropical woods are also used.

Other materials used for making pulp include :

- (1) Cotton linters.
- (2) Recovered (waste and scrap) paper or paperboard.
- (3) Rags (particularly cotton, linen or hemp) and other textile wastes such as old ropes.
- (4) Straw, esparto, flax, ramie, jute, hemp, sisal, bagasse, bamboo and various other grasses and reeds.

Wood pulp may be brown or white. It may be semi-bleached or bleached by chemicals or may be unbleached. A pulp should be regarded as semi-bleached or bleached if, after manufacture, it has been subjected to any treatment intended to increase its degree of whiteness (brightness).

Apart from their use in the paper industry, some pulps (especially bleached pulps) serve as a source of cellulose in the manufacture of various products such as artificial textile materials, plastics, varnishes and explosives; they may also be used in cattle fodder.

Pulp is generally presented in baled sheets (whether or not perforated), wet or dry, but may sometimes be in slabs, in rolls or in the form of powder or flakes.

The Chapter **does not cover** :

- (a) Cotton linters (**heading 14.04**).
- (b) Synthetic paper pulps consisting of sheets of non-coherent polyethylene or polypropylene fibres (fibrils) (**heading 39.20**).
- (c) Fibreboard (**heading 44.11**).
- (d) Filter blocks, slabs or plates, of paper pulp (**heading 48.12**).
- (e) Other articles of paper pulp (**Chapter 48**).

47.01 - Mechanical wood pulp.

Mechanical wood pulp is obtained solely by a mechanical process i.e., by disintegrating or grinding wood, freed of its bark and sometimes of its knots, into its fibres by mechanical milling under a flow of water.

Milling without prior steam treating produces the so-called “white” mechanical wood pulp in which the fibres are broken and weakened. The wood may be steam treated before grinding, producing

xơ sợi dai hơn có màu nâu (bột giấy cơ học từ gỗ màu nâu).

Phương pháp tiến bộ hơn so với các phương pháp nghiền truyền thống là bột giấy gọi là bột giấy cơ học tinh chế ở phương pháp này các dăm mảnh bị xé thành miếng nhỏ trong một máy tinh chế dạng đĩa bằng cách đẩy các dăm mảnh qua giữa hai đĩa có rãnh răng được đặt sát nhau, một trong hai đĩa hoặc cả hai đĩa này có thể quay. Một trong những loại cao cấp của bột giấy này được sản xuất bằng cách tinh chế các dăm gỗ sau khi chúng được xử lý nhiệt sơ bộ để làm mềm và cho phép tách các sợi gỗ dễ dàng hơn với hao hụt sợi ít hơn. Chất lượng bột giấy thu được là cao cấp hơn bột giấy cơ học từ gỗ theo phương pháp truyền thống.

Do đó, các loại chính của bột giấy cơ học từ gỗ là:

Bột gỗ mài đá (SGW) thu được từ gỗ tròn hoặc các khối gỗ trong máy nghiền đá (đĩa mài bằng đá) ở áp suất khí quyển.

Bột gỗ mài đá áp lực (PGW) thu được từ gỗ tròn hoặc khối gỗ trong các máy nghiền đá có bánh mài áp lực.

Bột giấy cơ học tinh chế (RMP) thu được từ các dăm mảnh hoặc miếng vụn trong máy tinh chế thoát ra ở áp suất khí quyển.

Bột giấy cơ học nhiệt (TMP) thu được từ dăm mảnh hoặc miếng vụn trong các máy tinh chế sau khi xử lý gỗ bằng hơi nước dưới áp suất cao.

Cần lưu ý rằng một số bột giấy thu được trong các máy tinh chế có thể đã qua xử lý hoá học. Các bột giấy này được xếp vào **nhóm 47.05**.

Nhìn chung, bột giấy cơ học từ gỗ thường không được dùng riêng bởi vì sợi của chúng tương đối ngắn và sẽ tạo ra các sản phẩm có độ bền thấp. Trong sản xuất giấy, nó thường được trộn với bột giấy hóa học. Giấy in báo thường được làm từ một hỗn hợp như vậy (xem Chú giải 4 của Chương 48).

47.02 – Bột giấy hóa học từ gỗ, loại hòa tan

Nhóm này **chỉ** bao gồm bột giấy hóa học từ gỗ, loại hòa tan, như đã được định nghĩa trong Chú giải 1 của Chương này. Bột giấy này được tinh chế hoặc thanh lọc đặc biệt, để đáp ứng các yêu cầu sử dụng đã định. Nó được sử dụng để sản xuất xenlulo tái sinh, các este và ether của xenlulo và các sản phẩm bằng các vật liệu này, như tấm, phiến, màng, lá và dải, xơ sợi dệt và một số loại giấy (ví dụ, giấy thuộc loại sử dụng làm nền cho giấy cảm quang, giấy lọc và giấy giả da gốc thực vật). Theo mục đích sử dụng cuối cùng hoặc theo sản phẩm cuối cùng, nó cũng được gọi là bột giấy viscose, bột giấy acetate,...

Bột giấy hóa học từ gỗ thu được bằng cách đầu tiên làm nhỏ gỗ thành dăm hoặc các mảnh nhỏ mà sau đó được xử lý bằng hóa chất. Kết quả của việc xử lý này là phần lớn hơn của lignin và các vật liệu không phải xenlulo khác được loại bỏ.

Các hoá chất thường dùng là natri hydroxide (quá trình “kiềm”), một hỗn hợp của natri hydroxide và natri sulphate, mà một phần bị chuyển thành natri sulphite (quá

stronger fibres of brown colour (brown mechanical wood pulp).

Further development from the traditional grinding methods is the pulp referred to as refiner mechanical pulp where wood chips are shredded in a disc refiner by passing the chips between two closely spaced ridged plates, one or both of which may be rotating. One of the superior grades of this type of pulp is produced by refining wood chips after they have received preliminary heat treatment to soften them and allow an easier separation of the fibres with less fibre damage. The resultant pulp quality is superior to the traditional mechanical wood pulp.

Thus the main types of mechanical wood pulp are :

Stone groundwood (SGW) produced from roundwood or blocks in stone grinders at atmospheric pressure.

Pressurised stone groundwood (PGW) produced from roundwood or blocks in pressurised stone grinders.

Refiner mechanical pulp (RMP) produced from wood chips or wafers in refiners discharging at atmospheric pressure.

Thermo-mechanical pulp (TMP) produced from wood chips or wafers in refiners after high-pressure steaming of the wood.

It should be noted that some pulps produced in refiners may be chemically treated. Such pulps fall in **heading 47.05**.

Mechanical wood pulp is not generally used alone because the fibres are relatively short and would produce weak products. In paper-making it is more often mixed with chemical pulp. Newsprint is generally made from such a mixture (see Note 4 to Chapter 48).

47.02 - Chemical wood pulp, dissolving grades.

This heading covers chemical wood pulp of dissolving grades only, as defined in Note 1 to this Chapter. This pulp is specially refined or purified to meet the requirements of its intended use. It is used for making regenerated cellulose, cellulose ethers and esters and products of these materials, such as plates, sheets, film, foil and strip, textile fibres and certain papers (e.g., paper of a kind used as a base for photosensitive paper, filter paper and vegetable parchment). According to the final use or to the end product, it is also called viscose pulp, acetate pulp, etc.

Chemical wood pulp is obtained by first reducing the wood to chips or particles which are then treated with chemicals. As a result of the treatment the greater part of the lignin and other non-cellulosic materials is removed.

The chemicals usually employed are sodium hydroxide (“soda” process), a mixture of sodium hydroxide and sodium sulphate, which is

trình “sulphate”), canxi bisulphite hoặc magiê bisulphite, cũng được biết lẫn lộn dưới tên gọi canxi hydrogen sulphite hoặc magiê hydrogen bisulphite (quá trình “sulphite”).

Sản phẩm thu được có chất lượng cao hơn về chiều dài của sợi và nhiều xenlulo hơn so với bột giấy cơ học được làm từ cùng một loại nguyên liệu thô.

Việc sản xuất bột giấy hóa học từ gỗ, loại hoà tan, được thực hiện thông qua các phản ứng hoá học và hóa lý mở rộng. Ngoài việc làm trắng, việc sản xuất có thể cần các bước lọc hoá học, loại bỏ nhựa, khử polyme hoá, giảm hàm lượng tro hoặc điều chỉnh khả năng phản ứng, hầu hết các thao tác này được kết hợp trong một quá trình lọc và tẩy trắng phức hợp.

47.03 - Bột giấy hoá học từ gỗ, sản xuất bằng phương pháp sulphat hoặc kiềm, trừ loại hòa tan.

- Chưa tẩy trắng:

4703.11 - - Từ gỗ cây lá kim

4703.19 - - Từ gỗ không thuộc loài cây lá kim

- Đã qua bán tẩy trắng hoặc tẩy trắng:

4703.21 - - Từ gỗ cây lá kim

4703.29 - - Từ gỗ không thuộc loài cây lá kim

Bột giấy sản xuất bằng phương pháp kiềm hoặc sulphate được sản xuất bằng cách nấu sôi gỗ, thông thường ở dạng dăm mảnh, trong các dung dịch kiềm mạnh. Đối với bột giấy sản xuất bằng phương pháp kiềm thì chất lỏng để nấu là một dung dịch từ natri hydroxide; đối với bột giấy sản xuất bằng phương pháp sulphate thì sử dụng dung dịch natri hydroxide đã được cải biến. Thuật ngữ "sulphate" được áp dụng xuất phát từ natri sulphate, mà một phần của nó được chuyển thành natri sulphide, được dùng ở giai đoạn điều chế chất lỏng để nấu. Bột giấy sản xuất bằng phương pháp sulphate là loại quan trọng hơn rất nhiều.

Các loại bột giấy thu được nhờ các quá trình này được dùng trong việc sản xuất các sản phẩm hút nước (như khăn ăn và tã lót cho trẻ sơ sinh) cũng như trong sản xuất giấy và bìa cần độ bền xé và độ bền kéo và độ bền bục cao.

47.04- Bột giấy hoá học từ gỗ, sản xuất bằng phương pháp sulphite, trừ loại hòa tan.

- Chưa tẩy trắng:

4704.11 - - Từ gỗ cây lá kim

4704.19 - - Từ gỗ không thuộc loài cây lá kim

- Đã qua bán tẩy trắng hoặc tẩy trắng:

4704.21 - - Từ gỗ cây lá kim

4704.29 - - Từ gỗ không thuộc loài cây lá kim

Quy trình sulphite thông thường sử dụng một dung dịch axit và có tên từ các chất hóa học "sulphite" khác nhau, như canxi bisulphite (canxi hydrogen sulphite), magiê bisulphite (magiê hydrogen sulphite), natri bisulphite

converted partly into sodium sulphide (“sulphate” process), calcium bisulphite or magnesium bisulphite, also known as calcium hydrogen sulphite or magnesium hydrogen sulphite respectively (“ sulphite ” process).

The product obtained is superior in fibre length and richer in cellulose than mechanical pulp made from the same raw material.

The manufacture of chemical wood pulp, dissolving grades, is achieved through extensive chemical and physiochemical reactions. In addition to whitening, its manufacture may require chemical purification, deresination, depolymerisation, ash reduction or adjustment of reactivity, most of which are combined in a complex bleaching and purification process.

47.03 - Chemical wood pulp, soda or sulphate, other than dissolving grades.

- Unbleached:

4703.11 - - Coniferous

4703.19 - - Non-coniferous

- Semi-bleached or bleached :

4703.21 - - Coniferous

4703.29 - - Non-Coniferous

Soda or sulphate pulps are produced by boiling the wood, usually in chipped form, in strongly alkaline solutions. For soda pulp the cooking liquor is a solution of sodium hydroxide; for sulphate pulp a modified sodium hydroxide solution is employed. The term “ sulphate ” came to be applied because sodium sulphate, part of which is converted into sodium sulphide, is used at a stage in the preparation of the cooking liquor. Sulphate pulp is by far the more important.

Pulps from these processes are used in the manufacture of absorbent products (such as fluffing and napkins (diapers)) as well as for papers and paperboards requiring high tearing resistance and tensile and bursting strength.

47.04 - Chemical wood pulp, sulphite, other than dissolving grades.

- Unbleached :

4704.11 - - Coniferous

4704.19 - - Non-coniferous

- Semi-bleached or bleached :

4704.21 - - Coniferous

4704.29 - - Non-coniferous

The sulphite process generally employs an acid solution and takes its name from the various “ sulphite ” chemicals, such as calcium bisulphite (calcium hydrogen sulphite), magnesium

(natri hydrogen sulphite), amoni bisulphite (amoni hydrogen sulphite), chúng có thể được dùng trong suốt quá trình điều chế chất lỏng để nấu (xem Chú giải chi tiết của nhóm 47.02). Dung dịch này cũng có thể chứa lưu huỳnh dioxide gốc tự do. Quy trình này thường được sử dụng rộng rãi để xử lý sợi của gỗ vân sam.

Bột giấy sản xuất bằng phương pháp sunphite được sử dụng, một mình hoặc trộn lẫn với các bột giấy khác, cho giấy viết hoặc giấy in khác nhau... Nó cũng được dùng, *không kể những cái khác*, để sản xuất giấy không thấm mỡ hoặc giấy bóng trong suốt.

47.05 - Bột giấy từ gỗ thu được bằng việc kết hợp các phương pháp nghiền cơ học và hoá học.

Nhóm này bao gồm các loại bột giấy từ gỗ thu được bằng cách phối hợp phương pháp cơ học và phương pháp hoá học. Các loại bột giấy này được mô tả khác nhau như là bột giấy bán hoá học, bột giấy hoá cơ...

Bột giấy bán hoá học, thu được bởi một quy trình gồm hai phần trong đó gỗ, nói chung dưới dạng dăm, lúc đầu được làm mềm nhờ các hoá chất chứa trong nồi nấu và sau đó được tinh chế bằng phương pháp cơ học. Nó chứa một lượng lớn tạp chất và lignin và được dùng chủ yếu cho giấy chất lượng trung bình. Nó được gọi thông thường là bột giấy bán hoá học sulphite trung tính (NSSC), bán hoá học bisulphite hoặc bán hoá học kraft.

Bột giấy hoá cơ được sản xuất trong các máy tinh chế từ gỗ ở dạng dăm mảnh, vỏ bào, mặt cưa hoặc các dạng tương tự. Gỗ này được làm nhỏ thành dạng sợi nhờ sự mài mòn được tạo ra bởi hai bản hoặc đĩa có rãnh răng đặt sát nhau, một hoặc cả hai đều quay. Các lượng hóa chất nhỏ được đưa vào như quá trình tiền xử lý hoặc trong suốt quá trình tinh chế để dễ dàng tách sợi. Gỗ có thể được xông hơi trong các khoảng thời gian khác nhau ở áp suất và nhiệt độ khác nhau. Tùy thuộc vào sự kết hợp của những quá trình được dùng trong sản xuất bột giấy, và trình tự các quá trình được thực hiện, bột giấy hoá- cơ cũng được gọi là bột giấy hoá- nhiệt cơ (CTMP), bột giấy hoá - cơ tinh chế (CRMP) hoặc bột giấy nhiệt hoá- cơ (TCMP).

Bột giấy sản xuất bằng phương pháp hoá cơ được dùng, *không kể những cái khác*, trong việc sản xuất giấy in báo (xem Chú giải 4 của Chương 48). Chúng cũng được dùng để sản xuất giấy lưa và giấy đồ bản.

Nhóm này cũng bao gồm các bột giấy gọi là bột lọc sàng ("screenings").

47.06 - Bột giấy từ xơ, sợi thu được từ việc tái chế giấy loại hoặc bìa loại (phế liệu và vụn thừa) hoặc từ vật liệu xơ sợi xenlulo khác.

4706.10 - Bột giấy từ xơ bông vụn

4706.20 - Bột giấy từ xơ, sợi thu được từ việc tái chế giấy loại hoặc bìa loại (phế liệu và vụn thừa)

4706.30 - - Loại khác, từ tre

- Loại khác:

bisulphite (magnesium hydrogen sulphite), sodium bisulphite (sodium hydrogen sulphite), ammonium bisulphite (ammonium hydrogen sulphite), which may be used during the preparation of the cooking liquor (see the Explanatory Note to heading 47.02). The solution also contains free sulphur dioxide.

The process is used extensively for the treatment of spruce fibre. Sulphite pulp is used, alone or mixed with other pulps, for various writing or printing papers, etc. It is also used, *inter alia*, for greaseproof or glazed transparent papers.

47.05 - Wood pulp obtained by a combination of mechanical and chemical pulping processes.

This heading covers wood pulp manufactured by a combination of mechanical and chemical pulping processes. Such pulp is variously described as semi-chemical pulp, chemi-mechanical pulp, etc.

Semi-chemical pulp is produced in a two-part process in which the wood, generally in chips, is first chemically softened in digesters and then mechanically refined. It contains a great deal of impurities and ligneous matter and is used mainly for medium-quality papers. It is generally known as neutral sulphite semi-chemical (NSSC), bisulphite semi-chemical or kraft semi-chemical.

Chemi-mechanical pulp is produced in refiners from wood in chips, shavings, sawdust or similar forms. The wood is reduced to a fibrous state by the abrasive action induced by two closely spaced ridged plates or discs, one or both of which are rotating. Small amounts of chemicals are introduced as a pre-treatment or during refining in order to facilitate fibre separation. The wood may be subjected to steaming for different periods of time at different pressures and temperatures. Depending on the combination of processes employed in its manufacture, and the order in which the processes are carried out, chemi-mechanical pulp is also known as chemi-thermomechanical pulp (CTMP), chemi-refiner mechanical pulp (CRMP) or thermo chemi-mechanical pulp (TCMP).

Chemi-mechanical pulps are used, *inter alia*, in the production of newsprint (see Note 4 to Chapter 48). They are also used for making tissue and graphic paper.

The heading includes pulps known as screenings.

47.06 - Pulps of fibres derived from recovered (waste and scrap) paper or paperboard or of other fibrous cellulosic material.

4706.10 - Cotton linters pulp

4706.20 - Pulps of fibres derived from recovered (waste and scrap) paper or paperboard

4706.30 - Other, of bamboo

- Other:

4706.91 - - Thu được từ quá trình cơ học

4706.92 - - Thu được từ quá trình hoá học

4706.93 - - Thu được từ quá trình kết hợp cơ học và hóa học.

Các loại vật liệu xơ sợi xenlulo quan trọng, trừ gỗ, dùng cho sản xuất các bột giấy được nêu trong Chú giải Tổng quát.

Các loại bột giấy từ xơ sợi thu được từ giấy loại hoặc bìa loại (phế liệu và vụn thừa) được trình bày thông thường dưới dạng tấm giấy khô, đóng thành bành và bao gồm các hỗn hợp xơ sợi xenlulo không đồng nhất. Chúng có thể được tẩy trắng hoặc không tẩy trắng. Các bột giấy này thu được nhờ một loạt các quá trình làm sạch bằng cơ và hóa chất, sàng và khử mực. Tùy thuộc vào vật liệu đầu vào và phạm vi của quá trình, chúng có thể chứa một lượng nhỏ các chất tồn dư như mực, đất sét, tinh bột, các chất phụ polyme hoặc keo.

Các bột giấy của nhóm này **trừ** loại thu được từ giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa) có thể thu được bằng một quá trình cơ học, một quá trình hoá học hoặc kết hợp các quá trình cơ học và hoá học.

47.07 - Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa) (+).

4707.10 - Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng

4707.20 - Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ

4707.30 - Giấy hoặc bìa được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (ví dụ, giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự)

4707.90 - Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại

Các phế liệu của giấy hoặc của bìa thuộc nhóm này bao gồm mảnh vụn, phoi cắt, mẫu xén, mẫu xé, báo và tạp chí cũ, bản in thử, giấy in hỏng và các vật liệu tương tự.

Nhóm này cũng bao gồm các vật phẩm bằng giấy hoặc bằng bìa bỏ đi.

Những phế liệu và vụn thừa như vậy được sử dụng để tạo ra bột giấy và thường ở dạng bành được ép lại, nhưng cần lưu ý rằng có thể sử dụng chúng cho các mục đích khác (ví dụ, bao gói) không ảnh hưởng đến việc phân loại của chúng trong nhóm này.

Tuy nhiên, len giấy, dù được sản xuất từ giấy phế liệu, bị **loại trừ (nhóm 48.23)**.

Nhóm này cũng **loại trừ** các phế liệu và vụn thừa của giấy hoặc bìa, có chứa kim loại quý hoặc hợp chất kim loại quý, loại được sử dụng chủ yếu để thu hồi kim loại quý, ví dụ, phế liệu và vụn thừa của giấy hoặc bìa ảnh chứa bạc hoặc các hợp chất của bạc (**nhóm 71.12**).

4706.91 - - Mechanical

4706.92 - - Chemical

4706.93 - - Obtained by a combination of mechanical and chemical processes

The important kinds of fibrous cellulosic material, other than wood, used for making pulps are mentioned in the General Explanatory Note.

Pulps of fibres derived from recovered (waste and scrap) paper or paperboard are usually presented in the form of dried, baled sheets and consist of heterogenous blends of cellulosic fibres. They may be bleached or unbleached. These pulps are obtained by a series of mechanical or chemical cleaning, screening and de-inking processes. Depending on the input material and the extent of the processing, they may contain small quantities of residues such as ink, clay, starch, polymer coatings or glues.

Pulps of this heading **other than** those derived from recovered (waste and scrap) paper or paperboard may be obtained by a mechanical process, a chemical process or a combination of mechanical and chemical processes.

47.07 - Recovered (waste and scrap) paper or paperboard (+).

4707.10 - Unbleached kraft paper or paperboard or corrugated paper or paperboard

4707.20 - Other paper or paperboard made mainly of bleached chemical pulp, not coloured in the mass

4707.30 - Paper or paperboard made mainly of mechanical pulp (for example, newspapers, journals and similar printed matter)

4707.90 - Other, including unsorted waste and scrap

Waste of paper or paperboard covered by this heading includes shavings, cuttings, clippings, tom sheets, old newspapers and journals, proof-sheets, printers' rejects and similar material.

The heading also covers scrap articles of paper or paperboard.

Such waste and scrap is normally used for pulping and is often presented in compressed bales, but it should be noted that its possible use for other purposes (e.g., packing) does not exclude its classification in this heading.

Paper wool, however, even if manufactured from waste paper, is **excluded (heading 48.23)**.

The heading also excludes waste and scrap of paper or paperboard, containing precious metal or precious metal compounds, of a kind used principally for the recovery of precious metal, e.g., waste and scrap photographic paper or paperboard containing silver or compounds thereof (**heading 71.12**).

Chú giải chi tiết phân nhóm.

Các phân nhóm 4707.10, 4707.20 và 4707.30

Mặc dù, về nguyên tắc, các phân nhóm 4707.10, 4707.20 và 4707.30 gồm các phế liệu và vụn thừa được sắp xếp, việc phân loại vào một trong các phân nhóm này không bị ảnh hưởng bởi sự hiện diện của lượng nhỏ giấy hoặc bìa thuộc bất kỳ một phân nhóm khác của nhóm 47.07.

Chương 48

Giấy và bìa; các sản phẩm làm bằng bột giấy, bằng giấy hoặc bằng bìa

Chú giải.

- 1.- Theo mục đích của Chương này, trừ khi có yêu cầu khác, khi đề cập đến “giấy” đều kể đến bìa (bất kể độ dày hoặc định lượng tính trên m²).
- 2.- Chương này không bao gồm:
 - (a) Các sản phẩm thuộc Chương 30;
 - (b) Lá phôi dập của nhóm 32.12;
 - (c) Các loại giấy thơm hoặc các loại giấy đã thấm tẩm hoặc tráng bằng các loại mỹ phẩm (Chương 33);
 - (d) Giấy hoặc tấm lót xenlulo đã thấm tẩm, tráng hoặc phủ bằng xà phòng hoặc chất tẩy (nhóm 34.01), hoặc bằng các chất đánh bóng, kem hoặc các chế phẩm tương tự (nhóm 34.05);
 - (e) Giấy hoặc bìa có phủ lớp chất nhạy thuộc các nhóm từ 37.01 đến 37.04;
 - (f) Giấy được thấm tẩm chất thử chẩn đoán bệnh hoặc chất thử dùng trong thí nghiệm (nhóm 38.22);
 - (g) Tấm plastic phân tầng được gia cố bằng giấy, hoặc một lớp giấy hoặc bìa được tráng hoặc phủ một lớp plastic, lớp plastic này dày hơn 1/2 tổng bề dày, hoặc các sản phẩm làm bằng vật liệu như vậy, trừ các tấm phủ tương tự thuộc nhóm 48.14 (Chương 39);
 - (h) Các sản phẩm thuộc nhóm 42.02 (ví dụ, hàng du lịch);
 - (ij) Các sản phẩm thuộc Chương 46 (các sản phẩm làm bằng vật liệu tết bện);
 - (k) Sợi giấy hoặc các sản phẩm dệt bằng sợi giấy (Phần XI);
 - (l) Các sản phẩm thuộc Chương 64 hoặc Chương 65;
 - (m) Bìa hoặc giấy ráp (nhóm 68.05) hoặc mica được bồi giấy hoặc bìa (nhóm 68.14) (tuy nhiên, bìa hoặc giấy tráng phủ với bột mica, được xếp vào Chương này);
 - (n) Lá kim loại bồi trên giấy hoặc bìa (thường thuộc Phần XIV hoặc XV);

Subheading Explanatory Note.

Subheadings 4707.10, 4707.20 and 4707.30

Although, in principle, subheadings 4707.10, 4707.20 and 4707.30 cover sorted waste and scrap, classification in any one of these subheadings is not affected by the presence of small quantities of paper or paperboard of any other subheading of heading 47.07.

Chapter 48

Paper and paperboard; articles of paper pulp, of paper or of paperboard

Notes.

- 1.- For the purposes of this Chapter, except where the context otherwise requires, a reference to “paper” includes references to paperboard (irrespective of thickness or weight per m²).
- 2.- This Chapter does not cover:
 - (a) Articles of Chapter 30;
 - (b) Stamping foils of heading 32.12;
 - (c) Perfumed papers or papers impregnated or coated with cosmetics (Chapter 33);
 - (d) Paper or cellulose wadding impregnated, coated or covered with soap or detergent (heading 34.01), or with polishes, creams or similar preparations (heading 34.05);
 - (e) Sensitised paper or paperboard of headings 37.01 to 37.04;
 - (f) Paper impregnated with diagnostic or laboratory reagents (heading 38.22);
 - (g) Paper-reinforced stratified sheeting of plastics, or one layer of paper or paperboard coated or covered with a layer of plastics, the latter constituting more than half the total thickness, or articles of Slich materials, other than wall coverings of heading 48.14 (Chapter 39);
 - (h) Articles of heading 42.02 (for example, travel goods);
 - (ij) Articles of Chapter 46 (manufactures of plaiting material);
 - (k) Paper yarn or textile articles of paper yarn (Section XI);
 - (l) Articles of Chapter 64 or Chapter 65;
 - (m) Abrasive paper or paperboard (heading 68.05) or paper- or paperboard-backed mica (heading 68.14) (paper and paperboard coated with mica powder are, however, to be classified in this Chapter);
 - (n) Metal foil backed with paper or paperboard (generally Section XIV or XV);